

ĐỀ 1

Phần I: Trắc nghiệm (5,0 điểm) Chọn và ghi vào bài chữ cái trước đáp án đúng, mỗi câu 0,25 điểm

Câu 1: Sự oxi hoá chậm là:

- A. Sự oxi hoá mà không toả nhiệt
B. Sự oxi hoá mà không phát sáng
C. Sự tự bốc cháy
D. Sự oxi hoá toả nhiệt mà không phát sáng

Câu 2: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp

- A. $\text{CuO} + \text{H}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$
B. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$
C. $2\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^0} \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$
D. $\text{CO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 3: Khí hidro thu được bằng cách đẩy nước vì:

- A. Khí hidro nhẹ nhất trong các chất khí.
B. Khí hidro ít tan trong nước.
C. Khí hidro nhẹ hơn nước.
D. Hidro là chất khử.

Câu 4: Cho 6,5 gam Zn tác dụng với dung dịch có chứa 10,95 gam HCl. Thể tích khí H_2 (đktc) thu được là:

- A. 1,12 lít.
B. 2,24 lít.
C. 2,42 lít.
D. 3,36 lít.

Câu 5: Khí Hidro được bơm vào kính khí cầu, bóng thám không vì:

- A. Là khí nhẹ nhất trong các loại khí.
B. Có tác dụng với Oxi trong không khí.
C. Là khí không màu.
D. Ít tan trong nước.

Câu 6: Người ta thu khí H_2 bằng cách đẩy không khí là dựa vào tính chất:

- A. Khí H_2 là khí không tan trong nước.
B. Khí H_2 không độc.
C. Khí H_2 nhẹ hơn không khí.
D. Khí H_2 dễ trộn lẫn với không khí.

Câu 7: Một oxit trong đó cứ 12 phần khối lượng lưu huỳnh thì có 18 phần khối lượng oxi. Công thức hoá học của của oxit là:

- A. SO_2
B. SO_3
C. S_2O
D. S_2O_3

Câu 8: Cho khí H_2 tác dụng vừa đủ với sắt (III) oxit, thu được 11,2 gam sắt. Khối lượng sắt oxit đã tham gia phản ứng là:

- A. 12 gam.
B. 13 gam.
C. 16 gam.
D. 15 gam.

Câu 9: Có 2 lọ bị mất nhãn đựng các khí O_2 , H_2 . Dùng thuốc thử nào sau đây để nhận biết 2 lọ trên dễ dàng nhất?

- A. Que đóm.
B. Que đóm đang cháy.
C. Hơi thở.
D. Nước vôi trong.

Câu 10: Phản ứng nào sau đây được dùng để điều chế hidro trong phòng thí nghiệm?

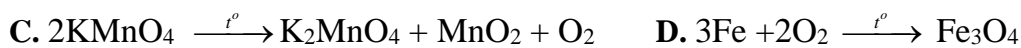
- A. $2\text{K} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{KOH} + \text{H}_2$
B. $2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{dp} 2\text{H}_2 + \text{O}_2$
C. $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$
D. $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$

Câu 11: Phản ứng hóa học dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

- A. $2\text{KClO}_3 \xrightarrow{t^0} 2\text{KCl} + 3\text{O}_2$
B. $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$
C. $2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{dp} 2\text{H}_2 + \text{O}_2$
D. $\text{Zn} + \text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}} \rightarrow \text{ZnSO}_4 + \text{H}_2$

Câu 12: Phản ứng phân hủy là :

- A. $2\text{Al} + 6\text{HCl} \rightarrow 2\text{AlCl}_3 + 3\text{H}_2$
B. $\text{ZnO} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$



Câu 13: Người ta điều chế 24g Cu bằng cách dùng khí H_2 để khử CuO. Thể tích khí H_2 cần dùng ở đktc là:

- A. 8,4 (l) B. 4,2 (l) C. 16,8 (l) D. 12,6 (l)

Câu 14: Quá trình nào dưới đây không làm giảm lượng oxi trong không khí?

- A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt B. Sự quang hợp của cây xanh
C. Sự hô hấp của động vật D. Sự cháy của than, củi, bếp ga

Câu 15: Phản ứng nào dưới đây **không phải** là phản ứng hoá hợp:

- A. $3\text{Fe} + 3\text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Fe}_3\text{O}_4$ B. $3\text{S} + 2\text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{SO}_2$
C. $\text{CuO} + \text{H}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$ D. $2\text{P} + 2\text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{P}_2\text{O}_5$

Câu 16: Cho các chất sau: Cu, $\text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}}$, CaO, Mg, S, O_2 , NaOH, Fe. Các chất dùng để điều chế khí hydro H_2 là:

- A. Mg, NaOH, Fe. B. Cu, $\text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}}$, CaO C. $\text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}}$, Mg, Fe. D. $\text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}}$, S, O_2 .

Câu 17: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế ?

- A. $4\text{P} + 5\text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{P}_2\text{O}_5$ B. $\text{CaCO}_3 \xrightarrow{t^0} \text{CaO} + \text{CO}_2$
C. $\text{C} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{CO}_2$ D. $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + 3\text{H}_2$

Câu 18: Hỗn hợp khí hydro và khí oxi là hỗn hợp nổ. Hỗn hợp này nổ mạnh nhất ở tỉ lệ về thể tích là bao nhiêu:

- A. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 3 : 1$ B. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 2 : 1$ C. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 2 : 2$ D. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 1 : 2$

Câu 19: Thu khí hydro bằng các dây không khí ta đặt bình như thế nào?

- A. Úp bình B. Ngửa bình C. Ngang bình D. Nghiêng bình

Câu 20: Người ta thu khí oxi qua nước là do:

- A. Khí oxi khó hoá lỏng B. Khí oxi nhẹ hơn nước
C. Khí oxi tan nhiều trong nước D. Khí O_2 tan ít trong nước

Phần II: Tự luận (5,0 điểm)

Câu 21: (2 đ) Cân bằng phương trình hóa học và cho biết chúng thuộc loại phản ứng hóa học nào?

- a. $\text{FeCl}_2 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} \text{FeCl}_3$ c. $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \text{ loãng} \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$
b. $\text{Fe}(\text{OH})_3 \xrightarrow{t^0} \text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{H}_2\text{O}$ d. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca}(\text{OH})_2$

Câu 22: (1đ) Trong các đám cháy xăng, dầu có nên dùng nước để dập tắt sự cháy không? Vì sao?

Câu 23 (2,0 điểm): Cho 13g kẽm phản ứng với dung dịch có chứa 10,95g axit clohidric .

- a) Tính khối lượng chất dư
b) Tính thể tích hydro sinh ra (đktc).

Cho biết : H = 1; Cu = 64 ; Zn = 65 ; O = 16; Cl = 35,5; Fe = 56;

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

<I> Trắc nghiệm: Mỗi câu đúng 0,25đ

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4
1	D	C	C	A
2	B	D	B	C
3	B	B	C	C
4	B	C	D	D
5	A	B	B	D
6	C	B	C	D
7	B	A	B	B
8	C	C	B	B
9	B	D	A	D
10	D	B	C	B
11	A	B	D	B
12	C	D	B	C
13	A	A	C	A
14	B	B	D	B
15	C	C	A	D
16	C	C	B	A
17	D	D	C	C
18	B	A	B	B
19	A	C	C	C
20	D	B	D	C

<II> Tự luận

Câu 21 (2 điểm)	<p>Mỗi PT cân bằng đúng: 0,25 điểm Xác định đúng loại PƯ : 0,25 điểm</p> <p>a. $2\text{FeCl}_2 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{FeCl}_3$ b. $2\text{Fe}(\text{OH})_3 \xrightarrow{t^0} \text{Fe}_2\text{O}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$ c. $2\text{Al} + 3\text{H}_2\text{SO}_4 \text{ loãng} \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 3\text{H}_2$ d. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca}(\text{OH})_2$</p> <p>a,d phản ứng hóa hợp; b phản ứng phân hủy c phản ứng thế</p>	<p>0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ</p> <p>0,5đ 0,25đ 0,25đ</p>
Câu 22 (1 điểm)	<p>Không dùng nước để dập tắt đám cháy xăng dầu vì xăng, dầu nhẹ hơn nước sẽ nổi lên trên và đám cháy lan rộng hơn.</p>	<p>0,5 đ 0,5 đ</p>
Câu 23	<p>$\text{Zn} + 2\text{HCl} \longrightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$ 1mol 2mol 1mol 1mol 0,2mol 0,3mol \rightarrow Zn dư</p>	<p>0,5đ</p>

(2 điểm)	<p>0,15mol 0,3mol 0,15mol 0,15mol</p> $n_{\text{Zn}} = \frac{13}{65} = 0,2 \text{ mol} \quad n_{\text{HCl}} = \frac{10,95}{36,5} = 0,3 \text{ mol}$ <p>$n_{\text{Zn dư}} = 0,2 - 0,15 = 0,05 \text{ mol}$ $\rightarrow m_{\text{Zn dư}} = 0,05 \times 65 = 3,25 \text{ g}$</p> <p>Theo PTHH: ta có: $n_{\text{H}_2} = n_{\text{HCl}}/2 = 0,15 \text{ mol}$</p> <p>The thể tích khí H₂ (đktc): $V_{\text{H}_2} = 0,15 \times 22,4 = 3,36 \text{ (lit)}$</p>	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
Tổng		10,0đ

Giáo viên ra đề

Tổ, nhóm CM

BGH duyệt

Hoàng Thu Hiền

Tạ Thị Tuyết Sơn

ĐỀ 2

Phần I: Trắc nghiệm (5,0 điểm) Chọn và ghi vào bài chữ cái trước đáp án đúng, mỗi câu 0,25 điểm

Câu 1: Thu khí hidro bằng các dây không khí ta đặt bình như thế nào?

- A. Ngửa bình B. Ngang bình C. Úp bình D. Nghiêng bình

Câu 2: Người ta thu khí oxi qua nước là do:

- A. Khí oxi khó hoá lỏng B. Khí oxi nhẹ hơn nước
C. Khí oxi tan nhiều trong nước D. Khí O₂ tan ít trong nước

Câu 3: Khí hidro thu được bằng cách đẩy nước vì:

- A. Khí hidro nhẹ nhất trong các chất khí. B. Khí hidro ít tan trong nước.
C. Khí hidro nhẹ hơn nước. D. Hidro là chất khử.

Câu 4: Người ta thu khí H₂ bằng cách đẩy không khí là dựa vào tính chất:

- A. Khí H₂ là khí không tan trong nước. B. Khí H₂ không độc.
C. Khí H₂ nhẹ hơn không khí. D. Khí H₂ dễ trộn lẫn với không khí.

Câu 5: Một oxit trong đó cứ 12 phần khối lượng lưu huỳnh thì có 18 phần khối lượng oxi. Công thức hoá học của của oxit là:

- A. SO₂ B. SO₃ C. S₂O D. S₂O₃

Câu 6: Cho 6,5 gam Zn tác dụng với dung dịch có chứa 10,95 gam HCl. Thể tích khí H₂ (đktc) thu được là:

- A. 1,12 lít. B. 2,24 lít. C. 2,42 lít. D. 3,36 lít.

Câu 7: Khí Hidro được bơm vào khinh khí cầu, bóng thám không vì:

- A. Là khí nhẹ nhất trong các loại khí. B. Có tác dụng với Oxi trong không khí.
C. Là khí không màu. D. Ít tan trong nước.

Câu 8: Cho khí H₂ tác dụng vừa đủ với sắt (III) oxit, thu được 11,2 gam sắt. Khối lượng sắt oxit đã tham gia phản ứng là:

- A. 12 gam. B. 13 gam. C. 16 gam. D. 15 gam.

Câu 9: Sự oxi hoá chậm là:

- A. Sự oxi hoá mà không toả nhiệt
B. Sự oxi hoá mà không phát sáng
C. Sự tự bốc cháy
D. Sự oxi hoá toả nhiệt mà không phát sáng

Câu 10: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp

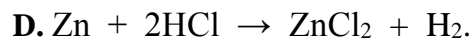
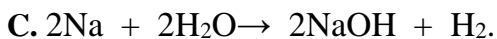
- A. $\text{CuO} + \text{H}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$ B. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$
C. $2\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^0} \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$ D. $\text{CO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 11: Có 2 lọ bị mất nhãn đựng các khí O₂, H₂. Dùng thuốc thử nào sau đây để nhận biết 2 lọ trên dễ dàng nhất?

- A. Que đóm. B. Que đóm đang cháy. C. Hơi thở. D. Nước vôi trong.

Câu 12: Phản ứng nào sau đây được dùng để điều chế hidro trong phòng thí nghiệm?

- A. $2\text{K} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{KOH} + \text{H}_2$. B. $2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{dp} 2\text{H}_2 + \text{O}_2$.



Câu 13: Người ta điều chế 24g Cu bằng cách dùng khí H₂ để khử CuO. Thể tích khí H₂ cần dùng ở đktc là:

A. 8,4 (l)

B. 4,2 (l)

C. 16,8 (l)

D. 12,6 (l)

Câu 14: Quá trình nào dưới đây không làm giảm lượng oxi trong không khí?

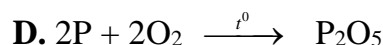
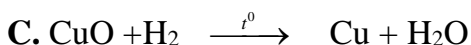
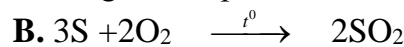
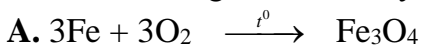
A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt

B. Sự quang hợp của cây xanh

C. Sự hô hấp của động vật

D. Sự cháy của than, củi, bếp ga

Câu 15: Phản ứng nào dưới đây **không phải** là phản ứng hoá hợp:



Câu 16: Cho các chất sau: Cu, H₂SO₄ loãng, CaO, Mg, S, O₂, NaOH, Fe. Các chất dùng để điều chế khí hidro H₂ là:

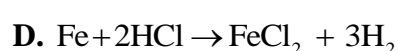
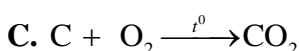
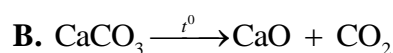
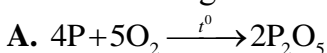
A. Mg, NaOH, Fe.

B. Cu, H₂SO₄ loãng, CaO

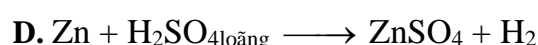
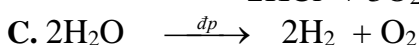
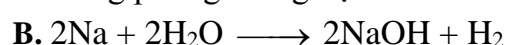
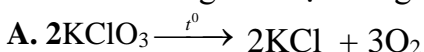
C. H₂SO₄ loãng, Mg, Fe.

D. H₂SO₄ loãng, S, O₂.

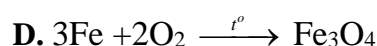
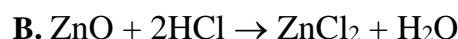
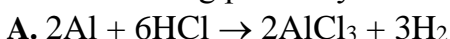
Câu 17: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế ?



Câu 18: Phản ứng hóa học dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là



Câu 19: Phản ứng phân hủy là :



Câu 20: Hỗn hợp khí hidro và khí oxi là hỗn hợp nổ. Hỗn hợp này nổ mạnh nhất ở tỉ lệ về thể tích là bao nhiêu:

A. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 3:1$

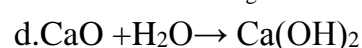
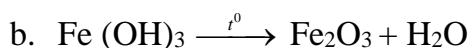
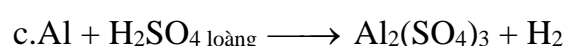
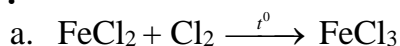
B. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 2:1$

C. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 2:2$

D. $V_{\text{H}_2} : V_{\text{O}_2} = 1:2$

Phần II: Tự luận (5,0 điểm)

Câu 21: (2 đ) Cân bằng phương trình hóa học và cho biết chúng thuộc loại phản ứng hóa học nào?



Câu 22: (1 đ) Trong các đám cháy xăng, dầu có nên dùng nước để dập tắt sự cháy không? Vì sao?

Câu 23 (2,0 điểm): Cho 13g kẽm phản ứng với dung dịch có chứa 10,95g axit clohidric .

a) Tính khối lượng chất dư

b) Tính thể tích hidro sinh ra (đktc).

Cho biết : H = 1; Cu = 64 ; Zn = 65 ; O = 16; Cl = 35,5; Fe = 56;

Đề 3

Phần I: Trắc nghiệm (5,0 điểm) Chọn và ghi vào bài chữ cái trước đáp án đúng, mỗi câu 0,25 điểm

Câu 1: Người ta thu khí H₂ bằng cách đẩy không khí là dựa vào tính chất:

- A. Khí H₂ là khí không tan trong nước. B. Khí H₂ không độc.
C. Khí H₂ nhẹ hơn không khí. D. Khí H₂ dễ trộn lẫn với không khí.

Câu 2: Một oxit trong đó cứ 12 phần khối lượng lưu huỳnh thì có 18 phần khối lượng oxi. Công thức hoá học của của oxit là:

- A. SO₂ B. SO₃ C. S₂O D. S₂O₃

Câu 3: Cho khí H₂ tác dụng vừa đủ với sắt (III) oxit, thu được 11,2 gam sắt. Khối lượng sắt oxit đã tham gia phản ứng là:

- A. 12 gam. B. 13 gam. C. 16 gam. D. 15 gam.

Câu 4: Sự oxi hoá chậm là:

- A. Sự oxi hoá mà không toả nhiệt B. Sự oxi hoá mà không phát sáng
C. Sự tự bốc cháy D. Sự oxi hoá toả nhiệt mà không phát sáng

Câu 5: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp

- A. $\text{CuO} + \text{H}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$ B. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$
C. $2\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^0} \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$ D. $\text{CO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 6: Có 2 lọ bị mất nhãn đựng các khí O₂, H₂. Dùng thuốc thử nào sau đây để nhận biết 2 lọ trên dễ dàng nhất?

- C. Hơi thở. B. Que đóm. C. Que đóm đang cháy. D. Nước vôi trong.

Câu 7: Phản ứng nào sau đây được dùng để điều chế oxi trong công nghiệp?

- A. $2\text{K} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{KOH} + \text{H}_2$. B. $2\text{KClO}_3 \xrightarrow{t^0} 2\text{KCl} + \text{O}_2$
C. $2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{đp} 2\text{H}_2 + \text{O}_2$. D. $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$.

Câu 8: Cho 6,5 gam Zn tác dụng với dung dịch có chứa 10,95 gam HCl. Thể tích khí H₂ (đktc) thu được là:

- A. 1,12 lít. B. 2,24 lít. C. 2,42 lít. D. 3,36 lít.

Câu 9: Khí Hidro được bơm vào kính khí cầu, bóng thám không vì:

- A. Là khí nhẹ nhất trong các loại khí. B. Có tác dụng với Oxi trong không khí.
C. Là khí không màu. D. Ít tan trong nước.

Câu 10: Thu khí hidro bằng các dây không khí ta đặt bình như thế nào?

- A. Ngửa bình B. Ngang bình C. Úp bình D. Nghiêng bình

Câu 11: Người ta thu khí oxi qua nước là do:

- A. Khí oxi khó hoá lỏng B. Khí oxi nhẹ hơn nước
C. Khí oxi tan nhiều trong nước D. Khí O₂ tan ít trong nước

Câu 12: Khí hidro thu được bằng cách đẩy nước vì:

- A. Khí hidro nhẹ nhất trong các chất khí. B. Khí hidro ít tan trong nước.
C. Khí hidro nhẹ hơn nước. D. Hidro là chất khử.

Câu 13: Phản ứng nào dưới đây không phải là phản ứng hoá hợp:



Câu 14: Phản ứng hóa học dùng để điều chế khí Hidro trong phòng thí nghiệm là



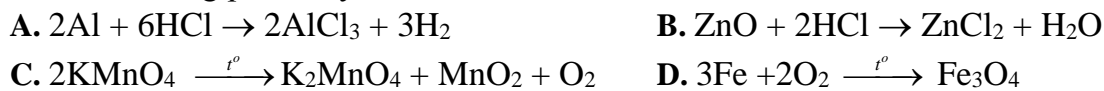
Câu 15: Người ta điều chế 24g Cu bằng cách dùng khí H_2 để khử CuO. Thể tích khí H_2 cần dùng ở đktc là:



Câu 16: Quá trình nào dưới đây không làm giảm lượng oxi trong không khí?



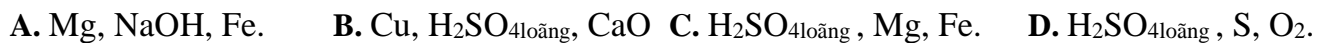
Câu 17: Phản ứng phân hủy là :



Câu 18: Hỗn hợp khí hidro và khí oxi là hỗn hợp nổ. Hỗn hợp này nổ mạnh nhất ở tỉ lệ về thể tích là bao nhiêu:



Câu 19: Cho các chất sau: Cu, $\text{H}_2\text{SO}_{4\text{loãng}}$, CaO, Mg, S, O_2 , NaOH, Fe. Các chất dùng để điều chế khí hidro H_2 là:



Câu 20: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế ?



Phần II: Tự luận (5,0 điểm)

Câu 21: (2 đ) Cân bằng phương trình hóa học và cho biết chúng thuộc loại phản ứng hóa học nào?



Câu 22: (1đ) Trong các đám cháy xăng, dầu có nên dùng nước để dập tắt sự cháy không? Vì sao?

Câu 23 (2,0 điểm): Cho 13g kẽm phản ứng với dung dịch có chứa 10,95g axit clohidric .

- a) Tính khối lượng chất dư
b) Tính thể tích hidro sinh ra (đktc).

Cho biết : H = 1; Cu = 64 ; Zn = 65 ; O = 16; Cl = 35,5; Fe = 56;

ĐỀ 4

Phần I: Trắc nghiệm (5,0 điểm) Chọn và ghi vào bài chữ cái trước đáp án đúng, mỗi câu 0,25 điểm

Câu 1: Khí Hidro được bơm vào bình khí cầu, bóng thám không vì:

- A. Là khí nhẹ nhất trong các loại khí. B. Có tác dụng với Oxi trong không khí.
C. Là khí không màu. D. Ít tan trong nước.

Câu 2: Người ta thu khí H₂ bằng cách đẩy không khí là dựa vào tính chất:

- A. Khí H₂ là khí không tan trong nước. B. Khí H₂ không độc.
C. Khí H₂ nhẹ hơn không khí. D. Khí H₂ dễ trộn lẫn với không khí.

Câu 3: Thu khí hidro bằng các đẩy không khí ta đặt bình như thế nào?

- A. Ngửa bình B. Ngang bình C. Úp bình D. Nghiêng bình

Câu 4: Người ta thu khí oxi qua nước là do:

- A. Khí oxi khó hoá lỏng B. Khí oxi nhẹ hơn nước
C. Khí oxi tan nhiều trong nước D. Khí O₂ tan ít trong nước

Câu 5: Khí hidro thu được bằng cách đẩy nước vì:

- A. Khí hidro nhẹ nhất trong các chất khí. D. Hidro là chất khử.
C. Khí hidro nhẹ hơn nước. B. Khí hidro ít tan trong nước.

Câu 6: Sự oxi hoá chậm là:

- A. Sự oxi hoá mà không toả nhiệt B. Sự oxi hoá mà không phát sáng
C. Sự tự bốc cháy D. Sự oxi hoá toả nhiệt mà không phát sáng

Câu 7: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp

- A. $\text{CuO} + \text{H}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$ B. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$
C. $2\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^0} \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$ D. $\text{CO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 8: Có 2 lọ bị mất nhãn đựng các khí O₂, H₂. Dùng thuốc thử nào sau đây để nhận biết 2 lọ trên dễ dàng nhất?

- A. Que đóm. B. Que đóm đang cháy. C. Hơi thở. D. Nước vôi trong.

Câu 9: Phản ứng nào sau đây được dùng để điều chế hidro trong phòng thí nghiệm?

- A. $2\text{K} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{KOH} + \text{H}_2$. B. $2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{dp} 2\text{H}_2 + \text{O}_2$.
C. $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$. D. $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$.

Câu 10: Cho 6,5 gam Zn tác dụng với dung dịch có chứa 10,95 gam HCl. Thể tích khí H₂ (đktc) thu được là:

- A. 1,12 lít. B. 2,24 lít. C. 2,42 lít. D. 3,36 lít.

Câu 11: Một oxit trong đó cứ 12 phần khối lượng lưu huỳnh thì có 18 phần khối lượng oxi. Công thức hoá học của của oxit là:

- A. SO₂ B. SO₃ C. S₂O D. S₂O₃

Câu 12: Cho khí H₂ tác dụng vừa đủ với sắt (III) oxit, thu được 11,2 gam sắt. Khối lượng sắt oxit đã tham gia phản ứng là:

- A. 12 gam. B. 13 gam. C. 16 gam. D. 15 gam.

Câu 13: Người ta điều chế 24g Cu bằng cách dùng khí H₂ để khử CuO. Thể tích khí H₂ cần dùng ở đktc là:

- A. 8,4 (l) B. 4,2 (l) C. 16,8 (l) D. 12,6 (l)

Câu 14: Quá trình nào dưới đây không làm giảm lượng oxi trong không khí?

- A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt B. Sự quang hợp của cây xanh
C. Sự hô hấp của động vật D. Sự cháy của than, củi, bếp ga

Câu 15: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế ?

- A. $4P + 5O_2 \xrightarrow{t^0} 2P_2O_5$ B. $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$
C. $C + O_2 \xrightarrow{t^0} CO_2$ D. $Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + 3H_2$

Câu 16: Phản ứng hóa học dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

- A. $2KClO_3 \xrightarrow{t^0} 2KCl + 3O_2$ B. $2Na + 2H_2O \rightarrow 2NaOH + H_2$
C. $2H_2O \xrightarrow{dp} 2H_2 + O_2$ D. $Zn + H_2SO_{4loãng} \rightarrow ZnSO_4 + H_2$

Câu 17: Phản ứng nào dưới đây **không phải** là phản ứng hoá hợp:

- A. $3Fe + 3O_2 \xrightarrow{t^0} Fe_3O_4$ B. $3S + 2O_2 \xrightarrow{t^0} 2SO_2$
C. $CuO + H_2 \xrightarrow{t^0} Cu + H_2O$ D. $2P + 2O_2 \xrightarrow{t^0} P_2O_5$

Câu 18: Hỗn hợp khí hidro và khí oxi là hỗn hợp nổ. Hỗn hợp này nổ mạnh nhất ở tỉ lệ về thể tích là bao nhiêu:

- A. $V_{H_2} : V_{O_2} = 3:1$ B. $V_{H_2} : V_{O_2} = 2:1$ C. $V_{H_2} : V_{O_2} = 2:2$ D. $V_{H_2} : V_{O_2} = 1:2$

Câu 19: Cho các chất sau: Cu, H₂SO_{4loãng}, CaO, Mg, S, O₂, NaOH, Fe. Các chất dùng để điều chế khí hidro H₂ là:

- A. Mg, NaOH, Fe. B. Cu, H₂SO_{4loãng}, CaO C. H₂SO_{4loãng}, Mg, Fe. D. H₂SO_{4loãng}, S, O₂.

Câu 20: Phản ứng phân hủy là :

- A. $2Al + 6HCl \rightarrow 2AlCl_3 + 3H_2$ B. $ZnO + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2O$
C. $2KMnO_4 \xrightarrow{t^0} K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2$ D. $3Fe + 2O_2 \xrightarrow{t^0} Fe_3O_4$

Phần II: Tự luận (5,0 điểm)

Câu 21: (2 đ) **Cân bằng phương trình hóa học và cho biết chúng thuộc loại phản ứng hóa học nào?**

- a. $FeCl_2 + Cl_2 \xrightarrow{t^0} FeCl_3$ c. $Al + H_2SO_4 lo\grave{a}ng \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$
b. $Fe(OH)_3 \xrightarrow{t^0} Fe_2O_3 + H_2O$ d. $CaO + H_2O \rightarrow Ca(OH)_2$

Câu 22: (1 đ) Trong các đám cháy xăng, dầu có nên dùng nước để dập tắt sự cháy không? Vì sao?

Câu 23 (2,0 điểm): Cho 13g kẽm phản ứng với dung dịch có chứa 10,95g axit clohidric .

- a) Tính khối lượng chất dư
b) Tính thể tích hidro sinh ra (đktc).

Cho biết : H = 1; Cu = 64 ; Zn = 65 ; O = 16; Cl = 35,5; Fe = 56;

PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
Môn: Hóa học 8
Tiết theo PPCT: 54
Năm học: 2020-2021

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Củng cố các kiến thức đã học trong chủ đề oxi, chủ đề hiđrô và các loại phản ứng hóa học.

- Kiểm tra khả năng lĩnh hội các kiến thức của học sinh.

2. Năng lực

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học

- Năng lực thực hành hóa học

- Năng lực tính toán

- Năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn hóa học.

3. Phẩm chất

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. MA TRẬN

Nội dung	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Chủ đề oxi	2c		2c		2c	1c	2c		9c
	0,5đ		0,5đ		0,5đ	1đ	0,5đ		3đ
Chủ đề hiđrô	4c			1c	2c		2c		9c
	1đ			2đ	0,5đ		0,5đ		4đ
Các loại phản ứng hóa học	2c	1c	2c						5c
	0,5đ	2đ	0,5đ						3đ
Tổng	9c	4đ	5c	3đ	5c	2đ	4c	1đ	23c 10đ